

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:123/2018/HS-ST

Ngày: 02-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Hiệp.

2/ Ông Phan Chí Thiện.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 26 tháng 6 và ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 330/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/2019/HSST-TB ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Cà L**, sinh năm 1988. Tại: Bình Phước. Nơi ĐKKHKT: Số 1/XX, tổ Y, khu Z, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị G; Chồng: Trần Thanh V, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; *Có mặt*.

2/ Họ và tên: **Lê Ngọc B**, sinh năm 1979. Tại: Long An. Nơi ĐKKHKT: Số 32/XX, tổ Y, khu Z, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Nội trợ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn B và Dương Thị M; Chồng: Lê Trần H, có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; *Có mặt*.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1971. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Số 24/XX, tổ Y, khu Z, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị C (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/6/2010, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một (tỉnh Bình Dương) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 29 tháng 18 ngày về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2010/HSST; Ngày

23/01/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST; ngày 21-9-2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2018/HS-ST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/7/2017 đến ngày 02/8/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác; *Có mặt.*

4/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: Số X, Phan Đăng L, tổ X, khu Y, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Hoàng O, có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/7/2017 đến ngày 02/8/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

5/ Họ và tên: **Lê Thị Bạch T**, sinh năm 1971. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: Số 19/XX, Hồ Văn C, khu X, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Nội trợ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Xuân Đ và bà Nguyễn Thị H; Chồng: Nguyễn Văn T, có 03 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án: Ngày 27/7/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2015/HSST. Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; *Có mặt.*

6/ Họ và tên: **Phan Thị K**, sinh năm 1975. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: Số 56/XX, khu A, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Nội trợ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Thành L (chết) và bà Trần Thị V; Chồng: Trần Thanh C. Có 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/2/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 15.000.000 đồng theo Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2018/HSPT. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/7/2017 đến ngày 02/8/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

7/ Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1980. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: Số 188/8/XX, khu 5, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Thợ sơn mài; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Khắc H và bà Đỗ Thị Tuyết M; Vợ: Đặng Thị Kim C, có 01 con sinh năm 2002; Tiền án: Ngày 27/7/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng 20 ngày tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2015/HSST. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/7/2017 đến ngày 02/8/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

8/ Họ và tên: **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1988. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: Số 39/X, tổ X, khu Y, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tấn B và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Khánh N, có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/11/2010, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 186/2010/HSST. Sau đó kháng cáo, ngày 09/3/2011, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương

xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2011/HSPT. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/7/2017 đến ngày 02/8/2017 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Cà L là chủ Quán cà phê B, thuộc khu X, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn T, Lê Thị Bạch T, Phan Thị K, Lê Ngọc B (tên gọi khác: H), Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Tấn P là những người quen biết nhau do thường uống cà phê chung tại quán Cà phê B. Khoảng 10 giờ ngày 24/7/2017, Lê Ngọc B đi bộ từ nhà tại số 43/X, khu Y, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương đến quán cà phê B để uống cà phê. Tại đây, B gặp Nguyễn Văn Th, Lê Thị Bạch T, Phan Thị K, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Tấn P và một số người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) đang ngồi uống cà phê, đồng thời B thấy trong chòi lá tại quán cà phê B có bộ lắc tài xỉu nên rủ T, T, K, H, P và một số người khác lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền thì T, T, K, H, P và một số người khác đồng ý. Liên đó, B lấy bộ tài xỉu gồm 01 đĩa bằng sành, 01 nắp hộp bằng nhựa, 03 hột xí ngầu để làm cái cho Nguyễn Văn T, Lê Thị Bạch T, Phan Thị K, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Hoàng H và một số người khác (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) tham gia đặt tiền từ số tiền 10.000 đồng (mười ngàn đồng) đến số tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng). Cách thức chơi như sau: Người chơi đặt tiền vào bên tài hoặc bên xỉu trên bàn uống nước để ăn thua trực tiếp với B. Sau đó, B bỏ 03 hột xí ngầu vào chén và úp nắp nhựa lên rồi lắc. Khi mở nắp ra, tính số nút trên mặt ngựa của 03 hột xí ngầu để biết thắng thua. Nếu trên mặt ngựa của ba hột xí ngầu có tổng số nút từ 04 đến 10 gọi là xỉu, người chơi đặt tiền vào bên tài thì B sẽ thắng số tiền mà người chơi đặt, ngược lại người chơi đặt tiền vào bên xỉu thì người chơi thắng số tiền bằng số tiền đã đặt. Nếu trên ba mặt ngựa của ba hột xí ngầu có tổng số nút là 11 đến 17 gọi là tài, người chơi đặt tiền vào bên xỉu thì B thắng số tiền bằng số tiền mà người chơi đã đặt và ngược lại người chơi đặt tiền vào bên tài thì B thắng số tiền mà người chơi đã đặt. Khi tham gia đánh bạc được khoảng 10 phút thì Lê Ngọc B có việc nên nghỉ không làm cái nữa và đi về nhà. Cùng lúc này, Nguyễn Đức L đến, thấy B nghỉ làm cái nên L thay Lê Ngọc B làm cái cho Nguyễn Văn T, Lê Thị Bạch T, Phan Thị K, Nguyễn Tấn P, Nguyễn Hoàng H tham gia đặt tiền với cách thức chơi như đã nêu trên.

Qua điều tra, Nguyễn Thị Cà L, Lê ngọc B, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn T, Lê Thị Bạch T, Phan Thị K đã khai nhận cụ thể như sau:

Khi tham gia đánh bạc, Lê Ngọc B mang theo số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), quá trình đánh bạc không thắng, không thua, khi bị bắt thu giữ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Nguyễn Đức L mang theo số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), quá trình đánh bạc L thắng được số tiền 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm chục ngàn đồng), khi bị bắt, thu giữ số tiền 4.350.000 đồng; Nguyễn Văn T mang theo số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc T thua số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng), khi bị bắt, thu giữ số tiền 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm ngàn đồng); Lê Thị Bạch T, mang theo số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm ngàn đồng), quá trình đánh bạc, T thua số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng), khi bị bắt, thu giữ số tiền 5.650.000 đồng (năm triệu sáu

trăm năm mươi ngàn đồng); Phan Thị K mang theo số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc K thua số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), khi bị bắt, thu giữ số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng); Nguyễn Hoàng H mang theo số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc H không thắng không thua, khi bị bắt thu giữ số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng); Nguyễn Tân P mang theo số tiền 240.000 đồng, quá trình tham gia đánh bạc P không thắng, không thua, khi bị bắt, thu giữ số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Khi B, T, T, Kiều, H, P bắt đầu chơi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại quán cà phê B do Nguyễn Thị Cà L làm chủ. Mặc dù Nguyễn Thị Cà L biết nhưng không ngăn cản mà vẫn đồng ý cho đánh bạc trái phép tại quán cà phê B của mình, do mình làm chủ để thu lợi trong việc kinh doanh nước uống và thuốc lá.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Đức L đang làm cái lặc tài xỉu cho Nguyễn Văn T, Lê Thị Bạch T, Phan Thị K, Nguyễn Tân P, Nguyễn Hoàng H và một số người khác (không xác định rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) tham gia đặt tiền thì bị Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương bắt quả tang L, T, T, K, H, P, đồng thời có một số người khác không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể đã bỏ chạy thoát. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng); 01 đĩa bằng sành, 03 hột xí ngầu; 01 nắp bằng nhựa và thu giữ trên người các con bạc tổng số tiền là 19.140.000 đồng (mười chín triệu một trăm bốn chục ngàn đồng); Thu giữ của Nguyễn Đức L 01 xe mô tô biển số 61B1 – 685.XX; Thu giữ của Nguyễn Hồng H 01 điện thoại di động, hiệu Nokia; Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 xe mô tô biển số 61H1 – 64XX, 01 điện di động, hiệu Nokia màu trắng, đen; Thu giữ của Phan Thị K 01 điện thoại Nokia màu trắng, 01 xe Wave biển số 61B1 – 035YY; Thu giữ của Lê Thị Bạch T 01 xe mô tô biển số 61B1 – 016XX, 1202; Thu giữ của Nguyễn Tân P 01 điện thoại di động, hiệu Nokia.

Quá trình điều tra, ngày 19/10/2017, Lê Ngọc B tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Bích sử dụng để tham gia đánh bạc vào ngày 24/7/2017 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61B1 – 685.XX thu giữ của Nguyễn Đức L; 01 điện thoại di động, hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Hồng H; 01 xe mô tô biển số 61H1 – 64XX, 01 điện di động, hiệu Nokia màu trắng, đen thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại Nokia màu trắng, 01 xe Wave biển số 61B1 – 035XX thu giữ của Phan Thị K; 01 xe mô tô biển số 61B1 – 016XX thu giữ của Lê Thị Bạch T, 01 điện thoại di động, hiệu Nokia 1202 thu giữ của Nguyễn Tân P. Quá trình điều tra, xác định: Đây là những tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 10 tháng 8 năm 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giao trả các tài sản trên cho các bị can L, T, K, T, P.

Đối với 01 bộ lặc tài xỉu gồm 01 đĩa bằng sành, 01 nắp hộp bằng nhựa, 03 hột xí ngầu mà B, L, T, T, K, H, P sử dụng để làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 20.740.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) là tang vật của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Cáo trạng số 187/CT - VKS ngày 05/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố:

+ Bị cáo Nguyễn Thị Cà L về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

+ Bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn T, Lê Thị Bạch T, Phan Thị K, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Tấn P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cà L từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lê Ngọc B từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án của Tòa án Bến Cát, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Lê Thị Bạch T từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Phan Thị K từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 12 đến 15 tháng tù

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.740.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng); Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc tài xỉu gồm 01 đĩa bằng sành, 01 nắp hộp bằng nhựa, 03 hột xí ngầu.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, kể từ ngày kết thúc điều tra (05/3/2018) đến ngày ban hành cáo trạng (05/6/2018) là đã vi phạm thời hạn truy tố.

[2] Do tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành và tội danh tương ứng của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không có lợi hơn cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/7/2017, Nguyễn Thị Cà L biết Lê Ngọc B, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn T, Lê Thị Bạch T, Nguyễn Hoàng H, Phan Thị K, Nguyễn Tấn P có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 20.740.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) tại quán cà phê B, thuộc khu X, phường T, thành phố Thủ Dầu M, tỉnh Bình Dương do mình làm chủ quán nhằm thu lợi bất chính từ việc bán nước uống và thuốc lá cho các con bạc. Do vậy, hành vi mà bị cáo Nguyễn Thị Cà L thực hiện đã phạm vào tội “Gá bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn T, Lê Thị Bạch T, Nguyễn Hoàng H, Phan Thị K, Nguyễn Tấn P có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 20.740.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) tại quán cà phê B, thuộc khu X, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Do vậy, hành vi mà các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn T, Lê Thị Bạch T, Nguyễn Hoàng H, Phan Thị K, Nguyễn Tấn P thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị Bạch T và Nguyễn Hoàng H có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng

“tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo K có cha mẹ là người có công với cách mạng được nhà nước tặng giấy khen và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Lê Thị Bạch T có bà nội là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn P là phù hợp. Riêng đối với các bị cáo Nguyễn Thị Cà L, Lê Ngọc B, Lê Thị Bạch T, Phan Thị K, Nguyễn Hoàng H là quá nghiêm khắc đối với các bị cáo. Bởi lẽ; bị cáo L có nhân thân tốt, hiện bị cáo có 03 con nhỏ (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013); bị cáo Lê Thị Bạch T, Nguyễn Hoàng H là lao động chính trong gia đình; bị cáo Phan Thị K là lao động chính, phải nuôi 03 con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt khác phù hợp với tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngoài ra, đối với bị cáo Nguyễn Đức L bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2018/HS-ST ngày 21-9-2018. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên khi quyết định hình phạt chung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 20.740.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), là tài sản do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ lắc tài xỉu gồm 01 đĩa bằng sành, 01 nắp hộp bằng nhựa, 03 hột xí ngầu, là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cà L phạm tội “Gá bạc”;
- Các bị cáo Lê Ngọc B, Nguyễn Đức L, Nguyễn Văn T, Lê Thị Bạch T, Phan Thị K, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Tấn P phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cà L số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53, Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc B số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

2.3/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2018/HS-ST ngày 21-9-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2018, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2017 đến ngày 02/8/2017.

2.4/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53, Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

2.5/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bạch T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2.6/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53, Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phan Thị K 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục.

2.7/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/7/2017 đến ngày 02/8/2017.

2.8/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53, Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

3/ Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 20.740.000 đồng (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lặc tài xỉu gồm 01 đĩa băng sành, 01 nắp hộp bằng nhựa, 03 hạt xí ngầu.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 142/18 ngày 28/5/2018 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một; giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/3/2018 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/3/2018).

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Văn Thiện